

My name is: _____

WORKSHEET

Date:



Teacher's feedbacks

Topic: My school things

Vocabulary: Book, Pen, Rubber, Pencil, Bag, Door, Window, Ruler

Task 1: Look and Write. (Con nhìn tranh và sắp xếp cho thành từ đúng)

k/o/o/b/s ->



r/o/d/o ->



n/e/p ->



g/a/b ->



b/u/r/b/r/e ->



l/u/r/e/r ->



n/e/p/l/i/c ->



n/e/o/t//k/o/b/o ->

Task 2: Look at the pictures and answer the questions: (Con nhìn vào tranh và trả lời các câu hỏi nhé):

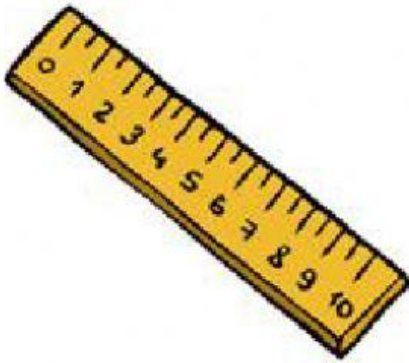


1. What is it?

.....

2. What do you use the bag for?

.....



1. What is it?

.....

2. What do you use the ruler for?

.....



1. What is it?

.....

2. What do you use the pencil for?

.....

Task 3: Look at the pictures and match: (Con nhìn vào tranh và nối tranh với câu phù hợp)

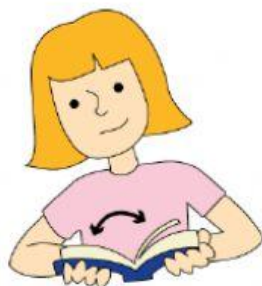


Open a book

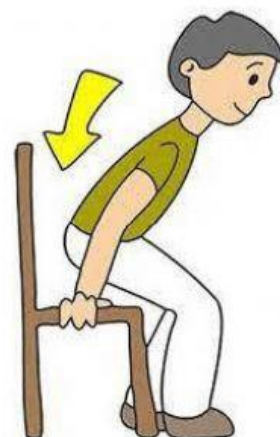
Stand up



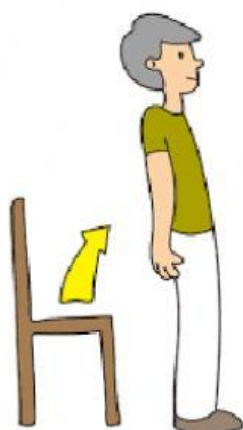
Sit down



Close a door



Open a door



Close a book



Task 4: Look at the pictures and fill in the blanks: (Các con nhìn vào hình và hoàn thành đoạn văn sau)

Hello everyone, this is my classroom. There are many  _____

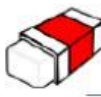
in my classroom. This is a  _____. I sit at the  _____

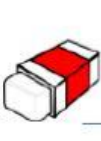
This is a  _____. I use a  _____ to  _____

This is a  _____. I use a  _____ to  _____

This is a  _____. I use a  _____ to sit on.

This is a  _____. I use a  _____ to write letters. This is

a  _____. I use a  _____ to read. This is a  _____

I use a  _____ to erase mistakes. I have one  _____. My  _____

_____ is green and yellow. I use my  _____ to carry  _____.
 . I like my  _____ very much. How about you?